

Bản án số: 498/2025/HS-ST
Ngày 21-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cương;

Bà Trần Thị Đẹp;

Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở B) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4573/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S sinh năm 1987 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 và bà Đồng Thị C, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; ngày 07/9/2024, bị cáo đầu thú và bị tạm giam đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thùy L1 - Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn P, sinh năm 1968 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; có mặt.

2. Ông Lê Thiện T1, sinh năm 1994; vắng mặt.

3. Ông Lê Thiện N, sinh năm 1997; vắng mặt.

4. Ông Lê Thiện N1, sinh năm 2004; có mặt.

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1985; địa chỉ: số E, ấp Tiền L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Thiện N, sinh năm 1997; vắng mặt.

2. Ông Trần Văn T3, sinh năm 2004; vắng mặt.

3. Ông Lê Thiện N1, sinh năm 2004; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S sống tại phòng trọ số I nhà T thuộc tổ F, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Lê Văn P và vợ tên Nguyễn Thị T sống cùng con tên Lê Thiện N, Lê Thiện N1 và cháu tên Trần Văn T3 tại phòng trọ số 10 cùng dãy trọ với S.

Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 07/09/2024, gia đình ông P đang ở phòng số 10, xe mô tô của ông P dựng trước dãy trọ chặn lối đi. Lúc này, S không đi ngang qua được nên nhắc gia đình ông P dời xe nhưng N và N1 trả lời không dời nên cả hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thấy vậy, ông P từ trong phòng trọ đi ra dùng tay đánh vào mặt S nhưng S né được thì N, N1 và T3 xông vào dùng tay đánh vào người S. Bực tức, S tức chạy vào phòng số 9 lấy 02 dao càm trên tay đi ra đứng đối diện với ông P dùng tay phải cầm dao (loại dao bầu) dài 40 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi nhọn đâm vào vùng ngực phải của ông Lê Văn P một cái. Thấy ông P bị đâm, N1 chạy đến giật dao trong tay S, T3 xông đến đánh S, N ôm và đè S xuống giật lấy 02 con dao trên tay của S. Sau đó, N và N1 đưa ông P đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B và ông P tử vong sau đó. Ngày 08/9/2024, S đến Cơ quan Công an thị trấn Lai Uyên để đầu thú về hành vi của mình.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 4292/KLGĐTT-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận về các tổn thương trên cơ thể và nguyên nhân chết của Lê Văn P:

- Các kết quả chính

+ Bầm tụ máu vùng ngực phải.

+ Thủng, đứt cơ liên sườn số 03, 04.

+ Thủng phổi, đứt động tĩnh mạch rốn phổi.

+ Máu khoang ngực phải khoảng 2000ml máu lỏng và 700gram máu đông.

- Nguyên nhân chết: Do thủng phổi, mất máu không hồi phục.

Tại Bản kết luận giám định số 4494/KLGĐTT-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận về tể bào (AND) bám dính trên con dao có phải của nạn nhân Lê Văn P: Trên lưỡi dao của con dao (dạng dao bầu) được niêm phong gửi đến giám định có bám dính máu người, kiểu gen (AND) thu được từ mẫu máu người này trùng hoàn toàn với kiểu gen (AND) của Lê Văn P.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 (một) dao (dạng dao bầu) cán gỗ, mũi nhọn, một cạnh sắc, một cạnh tù, dài khoảng 35 cm;

- 01 (một) dao dài khoảng 40 cm (cán gỗ, mũi bằng, một cạnh sắc, một cạnh tù);

- 01 (một) đoạn tuýp sắt.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại Lê Văn P yêu cầu bồi thường 239.489.000 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Văn S đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Lê Văn P 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 157/CT-VKSBD-P2 ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày luận tội đối với bị cáo, trong đó có nội dung: Hành vi của Lê Văn S1 dùng dao bằng kim loại mũi nhọn đâm vào vùng ngực phải của ông Lê Văn P một nhát gây thủng, đứt cơ liên sườn số 03, 04, thủng phổi, đứt động tĩnh mạch rốn phổi, mất máu không hồi phục dẫn đến tử vong là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật nhưng bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt mà bị cáo chọn cách hành xử thiếu văn minh không phù hợp với đạo lý tình người để thỏa mãn cơn bực tức của mình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của bị hại với lỗi cố ý và động cơ côn đồ. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an để đầu thú; đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí cho gia đình bị hại, các tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo sớm được quay trở lại xã hội làm người có ích, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với Lê Thiện N, Lê Thiện N1 và Trần Văn T3 đã có hành vi chửi và

đánh Lê Văn S1 nhưng không để lại thương tích, bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự nên không xử lý về hành vi cố ý gây thương tích. Tuy nhiên hành vi trên của Lê Thiện N, Lê Thiện N1 và Trần Văn T3 gây mất trật tự an ninh tại nơi công cộng, làm ảnh hưởng xấu dư luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Do đó, Cáo trạng số 157/CT-VKSTC-P2 ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Lê Văn S1 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn S1 đã phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn S1 mức hình phạt tù 18 năm đến 20 năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu 19 - Thành phố Hồ Chí Minh), đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo quy định.

Căn cứ Điều 47, Điều 106 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao (dạng dao bầu) cán gỗ, mũi nhọn, một cạnh sắc, một cạnh tù, dài khoảng 35 cm; 01 (một) dao dài khoảng 40 cm (cán gỗ, mũi bằng, một cạnh sắc, một cạnh tù); 01 (một) đoạn tuýp sắt.

Căn cứ Điều 48, Điều 106 của Bộ luật Hình sự, Điều 591 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại Lê Văn P số tiền 189.489.000 đồng (một trăm tám mươi chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng).

** Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo có nội dung như sau:* thống nhất tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 18 năm đến 20 năm là quá cao. Trong vụ án này, gia đình bị hại cùng lúc đánh bị cáo nên bị cáo bức tức đã dùng dao đâm bị hại. Hành vi của Lê Thiện N, Lê Thiện N1 và Trần Văn T3 đánh bị cáo là hành vi trái pháp luật, gây rối trật tự công cộng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra”; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho đại diện bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

** Bị cáo thống nhất bài bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.*

** Đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thiện N1 thống nhất trình bày: yêu cầu bị cáo bồi thường 239.489.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận 50.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường. Yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 189.489.000 đồng và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn T2 trình bày: ông T2 đã bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này cho ông T2.*

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Thiện T1, ông Lê Thiện N, người làm chứng ông Trần Văn T3 vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người này, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo, người tham gia tố tụng khác và đề nghị của Viện kiểm sát, tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các kết luận giám định, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: xuất phát từ việc gia đình ông Lê Văn P dựng xe mô tô trước phòng trọ căn lối đi và ông P, Lê Thiện N, Lê Thiện N1 và Trần Văn T3 đã có hành vi chửi, đánh bị cáo Lê Văn S1 nên bị cáo S1 dùng dao bằng kim loại, dài khoảng 35 cm, mũi nhọn đâm vào vùng ngực phải của ông P một nhát gây thủng, đứt cơ liên sườn số 03, 04, thủng phổi, đứt động tĩnh mạch rốn phổi, mất máu không hồi phục dẫn đến tử vong vào lúc 21 giờ 20 ngày 07/9/2024 tại tổ F, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Hành vi của bị cáo Lê Văn S1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là dao để đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại là gây nguy hiểm đến tính mạng bị hại nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả xảy ra, hậu quả bị hại chết. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần chi phí cho gia đình bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi là đánh bị cáo trước; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: ngày 30/9/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 102/2024/HS-ST. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị mức hình phạt từ 18 năm tù đến 20 năm tù là cao nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo, vì trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi.

[9] Ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 239.489.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 50.000.000 đồng, còn lại là 189.489.000 đồng bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm

tội hiện không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) dao (dạng dao bầu), cán gỗ, mũi nhọn, một cạnh sắc, một cạnh tù, dài khoảng 35 cm, đựng trong túi giấy màu nâu ký hiệu 4494/PC09, có chữ ký Điều tra viên Nguyễn Ngọc T4, Kiểm sát viên Lê Ngọc Á và dán keo niêm phong màu đỏ;

+ 01 (một) dao (loại dao chặt thịt), cán gỗ, mũi bằng, một cạnh sắc, một cạnh tù, dài khoảng 40cm, đựng trong túi giấy màu nâu số 23001160, có chữ ký Điều tra viên Nguyễn Ngọc T4, Kiểm sát viên Lê Ngọc Á và dán keo niêm phong màu đỏ;

+ 01 (một) đoạn tuýp sắt, đường kính khoảng 02cm, dài 2,26m, màu trắng.

Đối với Lê Thiện N, Lê Thiện N1 và Trần Văn T3 có hành vi đánh bị cáo nhưng không gây thương tích, bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự, do đó, ngày 24/6/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1646, 1647, 1649/QĐ-UBND và xử phạt Lê Thiện N, Lê Thiện N1 và Trần Văn T3 mỗi người 6.500.000 đồng, là phù hợp.

[12] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Tổng hợp hình phạt phạt 01 năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 102/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2024.

2. Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thiện T1, ông Lê Thiện N, ông Lê Thiện N1 số tiền 189.489.000 (một trăm tám mươi chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn) đồng (bà Đặng Thị N2 đại diện nhận).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) dao (dạng dao bầu), cán gỗ, mũi nhọn, một cạnh sắc, một cạnh tù, dài khoảng 35 cm, đựng trong túi giấy màu nâu ký hiệu 4494/PC09, có chữ ký Điều tra viên Nguyễn Ngọc T4, Kiểm sát viên Lê Ngọc Á và dán keo niêm phong màu đỏ;

- 01 (một) dao (loại dao chặt thịt), cán gỗ, mũi bằng, một cạnh sắc, một cạnh tù, dài khoảng 40cm, đựng trong túi giấy màu nâu số 23001160, có chữ ký Điều tra viên Nguyễn Ngọc T4, Kiểm sát viên Lê Ngọc Á và dán keo niêm phong màu đỏ;

- 01 (một) đoạn tuýp sắt, đường kính khoảng 02cm, dài 2,26m, màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh)).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 9.475.000 đồng (chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GDKT 1);
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (cơ sở 2);
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP.HCM;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.HCM;
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT. 23. (54).

Nguyễn Huỳnh Đức

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Trứ

Nguyễn Huỳnh Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Văn Cương

Trần Thị Đẹp

Lê Thị Mỹ